

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Tấn Lộc;
2. Bà Nguyễn Thị Lm Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 332/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Bích L, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị L sau thời gian tìm hiểu có tổ chức đám cưới vào năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về lối sống, nảy sinh nhiều tranh cãi và có nhiều quan điểm bất đồng. Anh đã cố gắng hàn gắn để tiếp tục chung sống với chị L nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 nên nay anh Đ yêu cầu ly hôn với chị L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trung K, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Mỹ Li, sinh năm 1999. Hiện tại các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu gì về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Trần Thị Bích L được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng chị vắng mặt không lý do, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đ có đơn khởi kiện đối với chị L. Chị L có địa chỉ tại ấp 5, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lay nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28;

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Đ có đơn xin ly hôn đối với chị L nên quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[3]. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ có đơn xin vắng mặt; Bị đơn chị Trần Thị Bích L vắng mặt không có lý do dù được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ và chị L.

[4]. Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị L sau thời gian tìm hiểu nên tổ chức đám cưới vào năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm đầu năm 2017 cho Đ nay. Vì hiện tại tình cảm không còn nên anh Đ yêu cầu ly hôn với chị L. Đối với chị L dù được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh Đ. Theo qui định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình việc nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ như chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị L không được pháp luật công nhận. Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị Bích L là phù hợp với quy định pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trung K, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Mỹ Li, sinh năm 1999. Hiện tại các con đã trưởng thành, anh Đ không yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị Bích L là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã thành niên.

3. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét Đ.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh đã nộp theo biên lai thu số 14707 ngày 02 tháng 10

năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên anh Đ đã thực hiện xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

tòa

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thừa